

Lệ phí xử lý rác quá khổ

(Đơn vị: Yên)

Danh sách các đồ vật	Lệ phí xử lý	Danh sách các đồ vật	Lệ phí xử lý	Danh sách các đồ vật	Lệ phí xử lý
Ampli	400	Giá nóc xe ô tô	400	Nệm	400
Ăng-ten	400	Giá phơi quần áo (1 giá)	400	Nệm futon (1 chiếc)	400
Ăng-ten parabol	400	Giá sách (mỗi cạnh dưới 100cm)	400	Nệm trải giường (có lò xo)	2,000
Bàn (mỗi cạnh dưới 100cm)	400	Giá sách (mỗi cạnh từ 100cm trở lên)	800	Nệm trải giường (không có lò xo)	400
Bàn (mỗi cạnh từ 100cm trở lên)	800	Giường (đơn)	800	Nhà bạt để xe (trọn bộ)	2,400
Bàn Kotatsu (mỗi cạnh dưới 100cm)	400	Giường (giường 2 tầng, bán đôi, đôi)	1,200	Nhạc cụ hơi/dây	400
Bàn Kotatsu (mỗi cạnh từ 100cm trở lên)	1200	Hộp nhựa Polypropylene	400	Nôi	400
Bàn Kotatsu phong cách nội thất (mỗi cạnh dưới 100cm)	400	Kệ đỡ chậu cây (mỗi cạnh dưới 100cm)	400	Nồi cơm điện	400
Bàn Kotatsu phong cách nội thất (mỗi cạnh từ 100cm trở lên)	1,200	Kệ đỡ chậu cây (mỗi cạnh từ 100cm trở lên)	800	Nồi hơi	2,000
Bàn ngồi bệt (bàn thấp)	400	Kệ tivi	400	Ô che nắng bãi biển	400
Bàn văn phòng	1,600	Khung cửa nhôm	400	Quạt	400
Bệ bếp	400	Khung tập đi	400	Quạt sưởi	400
Bể cá (bằng kính)	400	Ki xúc tuyết	400	Thảm (dưới 6 chiều)	400
Bếp gas	400	Lều (để cắm trại)	400	Thảm (từ 6 chiều trở lên)	800
Bồn cầu di động	400	Lò sưởi (dầu/gas/điện)	400	Thảm điện	400
Bồn chứa dầu hỏa (dưới 300ℓ)	2,000	Lò sưởi điện	400	Thang	800
Bồn chứa dầu hỏa (từ 300ℓ trở lên)	2,400	Lò than	400	Thang xếp	400
Bồn rửa	1,200	Lò vi sóng	400	Thanh phơi quần áo (1 thanh)	400
Bồn rửa mặt	1,200	Loa (1 bộ)	400	Thùng gạo	400
Bồn tắm	1,200	Mặt bàn Kotatsu	400	Thùng gỗ tròn	400
Bồn tắm bé	400	Máy âm thanh nổi (mỗi cạnh từ 100cm trở lên)	1,200	Thùng xe kéo	1,200
Bục đứng	400	Máy cassette	400	Tôn (1 bó 3 tấm)	400
Cầu trượt	1,200	Máy cắt cỏ	800	Tôn nhựa (1 bó 3 tấm)	400
Cây nước lạnh	400	Máy chạy bộ	1,200	Tủ buffet	800
Chiếu Tatami (1 chiều)	400	Máy đập xe	1,200	Tủ chén (mỗi cạnh dưới 100cm)	400
Chuồng thú cưng	400	Máy dẹt mini	400	Tủ chén (mỗi cạnh từ 100cm trở lên)	800
Cổng	400	Máy hút ẩm	400	Tủ ngăn kéo (mỗi cạnh dưới 100cm)	400
Cửa gỗ	400	Máy hút bụi	400	Tủ ngăn kéo (mỗi cạnh từ 100cm trở lên)	1,200
Cửa lưới	400	Máy in laze	400	Tủ trang điểm (bàn trang điểm)	400
Cửa Shoji (1 cái)	400	Máy karaoke (mỗi cạnh dưới 100cm)	400	Vali	400
Cửa xếp	800	Máy karaoke (mỗi cạnh từ 100cm trở lên)	1,200	Ván lứt sóng	400
Dàn âm thanh nổi	400	Máy làm bánh mochi	800	Ván trượt tuyết (1 đôi)	400
Đàn Electone	1,200	Máy lọc không khí	400	Ván trượt tuyết loại đi 2 chân vào 1 thanh	400
Đàn Koto	400	Máy lọc nước	400	Xà đơn xếp	400
Đàn organ	1,200	Máy massage (loại ghế)	1,200	Xe ba bánh	400
Đàn piano	2,000	Máy may dùng điện	400	Xe đạp	400
Đầu phát (CD/DVD/BD)	400	Máy nước nóng dùng điện	2,400	Xe lăn	400
Đồ chơi trẻ em	400	Máy photocopy (dùng cho gia đình)	400	Xe một bánh (cho công việc/xe cắt kít)	400
Đồng hồ quả lắc	400	Máy phun sương đeo vai	400	Xe một bánh (dùng cho thể thao)	400
Gậy đánh golf (tối đa 10 cây)	400	Máy sấy bát đĩa	800	Xe nôi	400
Ghế (ghế đơn)	400	Máy sấy nệm futon	400	Xe phục vụ trà	400
Ghế bố	400	Máy tạo độ ẩm	400	Xềng	400
Ghế tiếp khách (ghế đơn)	400	Máy ủi quần	400	Xềng xúc tuyết	400
Ghế tiếp khách (từ 2 người trở lên ngồi)	1,200	Nắp bồn tắm (bằng nhựa), tối đa 5 cái	400	Xích đu	400

Ghi chú) 1. Đối tượng là những đồ vật không thể bỏ vừa túi rác chỉ định.
2. Đối với các đồ vật khác thì sẽ tính số tiền của đồ vật gần giống với nó nhất trong danh sách kể trên.
Để biết chi tiết, hãy xem tập sách "Cách phân loại và cách đổ rác".